

Việt Trì, ngày 03 tháng 11 năm 2020

Số: 103/2020/QĐST- HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ**

Căn cứ vào các điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy nguyên đơn là anh Cao Mạnh C rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện đối với chị Phan Thị Hồng P được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số: 439/2020/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2020 về việc: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn” giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Cao Mạnh C** – sinh năm 1985

Nơi ĐKKHKT: Đội 7, thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh P

- Bị đơn: Chị **Phan Thị Hồng P** – sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT : Đội 7, thôn N, xã T, thành phố V, tỉnh P

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Trả lại cho anh Cao Mạnh C 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2019/0001295 ngày 12/10/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Anh Cao Mạnh C có quyền được khởi kiện lại vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP, Tỉnh;
- Chi cục THADS TP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 45-DS:

(1) Ghi tên Tòa án ra quyết định đồng chỉ giải quyết vụ ổn đồn sự; nếu Tòa ổn ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện cần ghi rừ tồn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Thanh Hoá). Nếu Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thờ ghi rừ Tòa ổn nhồn đồn tỉnh, (thành phố) nào (vớ dụ: Tòa ổn nhồn đồn thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: số 02/2017/QĐST- KDTM).

(3) Ghi cụ thể lý do của việc đồng chỉ giải quyết vụ ổn đồn sự thuộc trường hợp nào quy định tại Điều 217 hoặc các điều luật khác của Bộ luật tố tụng dân sự (ví dụ: xét thấy nguyên đơn là cá nhân đó chết mà quyền, nghĩa vụ của họ khụng được thừa kế quy định tại điểm a khoản 1 Điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự).

(4) Ghi số, ngày tháng năm thụ lý vụ ổn (vớ dụ: số 50/2017/TLST-KDTM).

(5) Ghi quan hệ tranh chấp mà Tũa ổn giải quyết: Cần xỏc định tranh chấp mà Tũa ổn thụ lý giải quyết được quy định tại Điều, khoản nào của Bộ luật tố tụng dân sự, để ghi vào phần trích yếu của bản án (ví dụ: Tranh chấp mà Tũa ổn thụ lý giải quyết là tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cỏ nhồn vớ cỏ nhồn được quy định tại khoản 1 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự thờ ghi: “tranh chấp về quốc tịch Việt Nam giữa cá nhân vớ cá nhân”).

(6), (7) và (8) Nếu nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là cá nhân, thờ ghi họ tồn và địa chỉ của cá nhân đó; nếu là cơ quan, tổ chức, thờ ghi tồn, địa chỉ trụ sở của cơ quan, tổ chức đó (ghi theo đơn khởi kiện).

(9) Tùy vào từng trường hợp đồng chỉ vụ ổn cụ thể mà ghi hậu quả của việc đồng chỉ giải quyết vụ ổn quy định tại Điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, (kể cả về tiền tạm ứng án phí).

(10) Tùy từng trường hợp cụ thể mà ghi tên cơ quan, tổ chức, cá nhân khởi kiện (nếu có).